

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 14 – 12 – 2020  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hiến

Bà Phạm Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 428/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 508/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Diệp Thúy N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp BĐ, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp NB, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Diệp Thúy N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị N chung sống với anh S từ ngày 09/11/2016, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/6/2017. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng đồng quan điểm sống. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng, vợ chồng không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Có một con chung tên Hồ Diệp Đăng A, sinh ngày 27/12/2017. Chị N yêu cầu được tiếp tục cháu Đăng A, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Đối với anh Hồ Văn S:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh S biết về yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng anh S không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Hồ Văn S đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh S chung sống vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2017 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét nguyên nhân mâu thuẫn, chị N xác định do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương, không có khả năng hàn gắn tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Anh S không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị N nên đủ căn cứ xác định rằng anh không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị N.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị N được ly hôn với anh S là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị N xác định chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Diệp Đăng A từ khi vợ chồng ly thân đến nay, chị vẫn đảm bảo cho cháu phát triển bình thường nên yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đăng A, anh S không có ý kiến phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Đăng A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có, anh S không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Diệp Thúy N. Cho chị Diệp Thúy N được ly hôn anh Hồ Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Diệp Đăng A, sinh ngày 27/12/2017 cho chị Diệp Thúy N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Diệp Thúy N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011049 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD (chị N đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD;
- Ủy ban nhân dân xã TP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Trúc**